

**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA VLA VỀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI BỔ SUNG:
THÔNG TƯ SỐ 38/2015/TT-BTC VÀ THÔNG TƯ 39/2018/TT-BTC
QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN; THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU VÀ
QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

Đơn vị báo cáo: Ban Hải Quan và Thuận lợi hóa thương mại

STT trong dự thảo	Quy định hiện hành	Nội dung Dự Thảo sửa đổi bổ sung	Góp ý và Lý do góp ý	Ghi chú
		Chưa thể hiện rõ mẫu, nội dung các phụ lục đính kèm, mà nhiều trường hợp sẽ là bắt cập.	Kiến nghị bổ sung mẫu phụ lục vào dự thảo và lấy ý kiến	
1		Bổ sung Điều 16a như sau: "Điều 16a. Lưu giữ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 1. Hồ sơ hải quan người khai hải quan phải lưu giữ gồm: c) Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành trong trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành được cơ quan hải quan cho phép đưa hàng về bảo quản và Biên bản lấy mẫu có xác nhận của cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoặc doanh nghiệp, tổ chức đáng giá sự phù hợp đối với hàng hóa phải lấy mẫu theo quy định của pháp luật quản lý, kiểm tra chuyên ngành	Kiến nghị: Bỏ mục c vì không cần thiết nếu hàng thuộc diện phải đăng ký KTCN rồi, nếu không đăng ký KTCN thì cũng không được làm thủ tục HQ, thông quan chỉ cần lưu giữ chứng từ như mục d là đủ, giấy chứng nhận kiểm tra CN. Nếu chẳng may DN thất lạc giấy tờ này cũng là cơ sở để HQ phạt DN.	
6	Điều 16. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan 6. Hồ sơ hải quan đối với trường hợp không thu thuế b) Đối với hàng hóa xuất khẩu nhưng phải tái nhập khẩu trở lại Việt Nam: Công văn đề nghị không thu thuế theo các chỉ tiêu thông tin quy định	Điều 16: Giữ nguyên	Thêm cụm từ :trừ hàng hóa nhập theo loại hình G13" vào mục b: b) Đối với hàng hóa xuất khẩu nhưng phải tái nhập khẩu trở lại Việt Nam (trừ hàng hóa nhập theo loại hình G13):	Theo quyết định Số: 1357/QĐ-TCHQ ngày 1/6/2021, hàng hóa nhập khẩu theo loại hình G13 tạm nhập miễn thuế nên không cần thiết làm hồ sơ không thu thuế.

	tại mẫu số 02 Phụ lục IIa ban hành kèm Thông tư này.			
7		Bổ sung Điều 16a như sau: Điều 16a. Lưu giữ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 1. Hồ sơ hải quan người khai hải quan phải lưu giữ gồm: a) Tờ khai hải quan; b) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc văn bản cho phép xuất khẩu, nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về quản lý ngoại thương đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý theo giấy phép; c) Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành trong trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành được cơ quan hải quan cho phép đưa hàng về bảo quản và Biên bản lấy mẫu có xác nhận của cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoặc doanh nghiệp, tổ chức đăng giá sự phù hợp đối với hàng hóa phải lấy mẫu theo quy định của pháp luật quản lý, kiểm tra chuyên ngành; d) Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành; p) Báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu và chứng từ, tài liệu, dữ liệu làm cơ sở lập báo cáo quyết toán; định mức sử dụng dự kiến; sơ đồ thiết kế mẫu sản phẩm hoặc quy trình sản xuất, sơ đồ giác mẫu (nếu có), định mức sử dụng thực tế sản xuất sản phẩm xuất khẩu và chứng từ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu.	- Kiến nghị bỏ điểm c “Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành trong trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành được cơ quan hải quan cho phép đưa hàng về bảo quản và Biên bản lấy mẫu có xác nhận của cơ quan kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa phải lấy mẫu theo quy định của pháp luật quản lý, kiểm tra chuyên ngành;” - Lý do vì đã có đề cập điểm d: “Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành” là chứng từ cho kết quả các công việc, nên không cần thiết xuất trình thêm các chứng từ ghi nhận quá trình việc KTCN: như giấy đăng ký, biên bản lấy mẫu. - Kiến nghị bỏ “<i>định mức sử dụng dự kiến</i>” trong điểm p - Lý do: DN chỉ lưu bản định mức thực tế sử dụng để tính toán ra lượng nguyên vật liệu sử dụng. Ví dụ các ngành hàng quá nhiều định mức hoặc Dn dung phần mềm thì không cách nào lưu lại vừa định mức dự kiến vừa định mức thực tế.	
8	Điều 18: Khai hải quan 8. Thời hạn nộp tờ khai hải quan a) Đối với hàng hóa xuất khẩu, việc nộp tờ khai hải quan được thực hiện	Điều 18: Giữ nguyên	- Thay cụm từ “<i>nộp tờ khai hải quan</i>” bằng cụm từ “<i>khai báo tờ khai hải quan</i>” - Bỏ quy định “việc nộp tờ khai hải quan được thực hiện sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa	- Thông tin hàng hóa đã được áp dụng khai điện tử, cụm từ “nộp tờ khai hải quan” sẽ gây nhầm

	sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm do người khai hải quan thông báo và chậm nhất 04 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh; đối với hàng hóa xuất khẩu gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh thì chậm nhất là 02 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh;		điểm do người khai hải quan thông báo”	lẫn với việc nộp tờ khai để làm giám sát tờ khai. - Với hàng hóa vận chuyển đường hàng không hoặc hàng lẻ (LCL), phải có tờ khai thông quan hàng mới được nhập kho. Những lô hàng mở tờ khai tại cửa khẩu, việc tập kết hàng trước khi mở tờ khai sẽ khiến DN không chủ động được thời gian đóng hàng, phát sinh chi phí lưu hàng trên xe, chờ thông quan tờ khai.
8	Chưa nêu trách nhiệm công khai kết quả phân tích, phân loại, xác định mã số trước	Điều 18, điểm g, Khoản 1, khoản 8 được sửa bổ sung: Cơ quan hải quan công khai các thông báo kết quả phân tích, phân loại và kết quả xác định trước mã số trên cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam để người khai hải quan tra cứu, thực hiện khai báo	Đây là bước cải tiến rất đáng ghi nhận, minh bạch hoá và giúp Doanh nghiệp thực thi pháp luật tốt hơn. Tuy nhiên vẫn kiến nghị điều chỉnh dự thảo: “Cơ quan hải quan công khai các thông báo kết quả phân tích, phân loại, các quyết định giải quyết khiếu nại hoặc phán quyết toà án thay đổi mã số phân loại ban đầu và kết quả xác định trước mã số trên cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam để người khai hải quan tra cứu, thực hiện khai báo.Việc công khai này được thực hiện chậm nhất 15 ngày kể từ khi quyết định/ phán quyết được ban hành”	- Thực tế có nhiều quyết định thay đổi phân loại qua quá trình khiếu nại → cần cập nhật để thực thi đúng. - Việc chậm cập nhật có thể dẫn đến DN khai báo sai → cần nêu rõ thời gian cập nhật
9	Điều 19 khoản 3 Điểm 4: 4. Thời điểm thông báo kết quả phân luồng Tờ khai hải quan được cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng ngay sau khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký thông tin trên tờ khai hải quan. Căn cứ vào thông tin cập nhật đến thời điểm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đến cửa khẩu, trường hợp	Điều 19 khoản 3 Điểm 4: 4. Thời điểm thông báo kết quả phân luồng Phương án 1: Tờ khai hải quan được cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng ngay sau khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký thông tin trên tờ khai hải quan. Căn cứ vào thông tin cập nhật đến thời điểm hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đến cửa khẩu, trường hợp thông tin về cơ sở	- Kiến nghị giữ nguyên quy định hiện hành của “Thời điểm thông báo kết quả phân luồng” của Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC.	

	thông tin về cơ sở phân luồng có thay đổi so với thời điểm đăng ký tờ khai hải quan thì Hệ thống tự động xử lý và thông báo việc thay đổi kết quả phân luồng tờ khai hải quan cho người khai hải quan.	phân luồng có thay đổi so với thời điểm đăng ký tờ khai hải quan thì Hệ thống tự động xử lý và thông báo việc thay đổi kết quả phân luồng tờ khai hải quan cho người khai hải quan. Phương án 2: Tờ khai hải quan được phân luồng ngay sau khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký thông tin trên tờ khai hải quan; Hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả phân luồng cho người khai hải quan sau khi có thông tin xác nhận hàng hóa đã đến cửa khẩu.		
10		Điều 20. Khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu a.2) Trường hợp hàng hóa chưa được thông quan nếu thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất, phương tiện vận chuyển thì người khai hải quan thực hiện khai bổ sung theo hướng dẫn tại Điều này. Nếu thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất, phương tiện vận chuyển làm thay đổi phương thức vận chuyển hàng hóa thì phải hủy tờ khai hải quan theo quy định tại Điều 22 Thông tư này;	Không cần thiết, sẽ làm gia tăng số lượng tờ khai phải hủy. Nếu tờ khai chưa thông quan, nên cho phép DN được sửa tiêu chí này	
10	Điều 20. Khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: 1. Các trường hợp khai bổ sung a.3) Người khai hải quan, người nộp thuế thực hiện khai bổ sung hồ sơ hải quan theo yêu cầu của cơ quan hải quan khi cơ quan hải quan phát hiện sai sót, không phù hợp giữa thực tế hàng hóa, hồ sơ hải quan với thông tin khai báo trong quá trình kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa thì bị xử lý theo quy định của pháp luật	Điều 20 khoản 1: Giữ nguyên 1. a.3) Người khai hải quan, người nộp thuế thực hiện khai bổ sung hồ sơ hải quan theo yêu cầu của cơ quan hải quan khi cơ quan hải quan phát hiện sai sót, không phù hợp giữa thực tế hàng hóa, hồ sơ hải quan với thông tin khai báo trong quá trình kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa thì bị xử lý theo quy định của pháp luật	Đề nghị không buộc DN khai bổ sung nếu sai lệch trọng lượng cho phép do quá trình cân hàng tại các kho hàng xuất hàng AIR/ hàng không” (không ảnh hưởng đến tính đúng đắn tờ khai xuất đã khai báo) và cho phép Doanh nghiệp chỉ phải cập nhật lại trọng lượng thực tế theo khoản 7 điều 52a của Thông Tư Lý do: Thực trạng hải quan hoặc kho hàng tại sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất không cho phép hàng hoá xuất khẩu <u>bị sai lệch trọng lượng giữa thông tin trên tờ khai hải quan và thực tế cân tại kho.</u> Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này: do cân tại kho và tại doanh nghiệp cho kết quả khác nhau, do doanh nghiệp không cân toàn bộ lô hàng trên thực tế mà chỉ cân một sản phẩm	Cùng quan điểm với kiến nghị của VCCI
	Điều 20 khoản 2: Thủ tục khai bổ sung a.6.3) Trường hợp lượng hàng thực	Điều 20 khoản 2: Giữ nguyên a.6.3) Trường hợp lượng hàng thực		

	tế xuất khẩu, nhập khẩu có sai lệch so với khai báo trên tờ khai hải quan, kết quả kiểm tra chuyên ngành (trừ trường hợp đã quy định tại điểm a.6.2 khoản này), người khai hải quan có trách nhiệm khai bổ sung tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; trường hợp không khai bổ sung thì lượng hàng thừa so với khai hải quan không được đưa qua khu vực giám sát.	khai báo trên tờ khai hải quan, kết quả kiểm tra chuyên ngành (trừ trường hợp đã quy định tại điểm a.6.2 khoản này), người khai hải quan có trách nhiệm khai bổ sung tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; trường hợp không khai bổ sung thì lượng hàng thừa so với khai hải quan không được đưa qua khu vực giám sát.	rồi nhân với số lượng... Hải quan hoặc kho hàng khi phát hiện chênh lệch đều yêu cầu doanh nghiệp phải sửa lại tờ khai cho đúng với phiếu cân hàng tại kho thì mới được đưa hàng vào khu vực giám sát Do hàng air thường phải tập hợp sát giờ bay, có thể ngoài giờ nên không thể khai bổ sung kịp chuyển bay, hoặc nếu hủy chuyển sẽ phát sinh nhiều chi phí. Điều này nảy xin cơ chế xin cho, linh động hoặc tiềm ẩn trả chi phí không chính thức để được “cho qua”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định tại Điều 52a.7.a.3 theo hướng cho phép một mức độ sai khác nhất định về trọng lượng hàng hoá theo quy tắc quản lý rủi ro.	
10	Điều 20.2; điểm a.6) a.6) Tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu có phương thức vận chuyển là hàng rời, hàng xá (trừ phương thức vận chuyển qua đường hàng không) đã đủ điều kiện qua khu vực giám sát, trường hợp có sự sai lệch về số lượng, trọng lượng so với khai báo trên tờ khai hải quan thì người khai hải quan xuất trình Phiếu cân hàng của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng cho công chức hải quan giám sát. Công chức hải quan giám sát kiểm tra, xác nhận trên Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng để xử lý như sau:	Điều 20.2; điểm a.6) Giữ nguyên	Kiến nghị ghi rõ “ngoại trừ hàng xá đóng trong container” <u>Lý do:</u> để làm rõ nghĩa và phân biệt hàng xá đi tàu rời với hàng xá nhưng đóng trong container khi áp dụng qui định này, vì thực tế là hàng vận chuyển theo hình thức khác thì cần có chính sách quản lý phù hợp tương ứng.	
14		Điều 22. Hủy tờ khai hải quan 1. Các trường hợp hủy tờ khai: a.5) Tờ khai hải quan đã đăng ký, hàng	Thực tế có rất nhiều mặt hàng khi DN làm thủ tục HQ, HQ không đồng ý với mã HS DN khai báo mà chuyển sang mã HS khác	

		hóa thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành nhưng không có giấy phép tại thời điểm đăng ký tờ khai.	mã HS này lại nằm trong danh mục phải xin giấy phép. Nếu chẳng bỏ điều này để giảm tỷ lệ huỷ tờ khai. Việc huỷ tờ khai sẽ ảnh hưởng đến quá trình thông quan của DN phát sinh chi phí cho DN đồng thời tốn thời gian của công chức Hải quan phải xử lý.	
14	Điều 24.2; Điểm b.2) b.2) Trường hợp đủ căn cứ để xác định người khai hải quan khai không đúng tên hàng, mã số hàng hóa, mức thuế thì hướng dẫn và yêu cầu người khai hải quan khai bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư này và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì cơ quan hải quan xác định lại mã số hàng hóa , mức thuế và thực hiện ấn định thuế, đồng thời, tùy theo mức độ vi phạm giữa nội dung khai hải quan và thực tế kiểm tra để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật và cập nhật kết quả kiểm tra vào cơ sở dữ liệu, thông quan hàng hóa sau khi người khai hải quan nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định;	Điều 24.2; Điểm b.2) b.2) Trường hợp xác định người khai hải quan khai tên hàng, mô tả hàng hoá, mã số hàng hóa, mức thuế không đầy đủ, không đúng theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 01, mẫu số 02 phụ lục II ban hành kèm Thông tư này, các tiêu chí tại Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu hoặc khai sai tên hàng, mô tả hàng hóa, mã số hàng hoá, thuế suất thì yêu cầu người khai hải quan khai bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư này và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật trừ trường hợp đã yêu cầu khai bổ sung tại điểm b.2 khoản 1 Điều này; Trường hợp người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung theo yêu cầu của cơ quan hải quan thì thực hiện ấn định thuế và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật (Bãi bỏ điều khoản “cơ quan hải quan xác định lại mã số hàng hóa”)	Việc sửa đổi này tương ứng với điều 21 của dự thảo sửa đổi ND08/2015. Đề nghị : KHÔNG SỬA ĐỔI VÀ GIỮ NGUYÊN NHƯ TT38 HIỆN HÀNH Theo dự thảo: Như vậy, nếu doanh nghiệp không đồng ý với kết quả giám định hàng hóa, doanh nghiệp chỉ có 2 lựa chọn hoặc khiếu nại hoặc là khởi kiện. Trên thực tế phân xếp loại hàng hoá là rất phức tạp không chỉ tại VN, gây nhiều tranh cãi trên thế giới. Ngành HQ VN cũng đã có nhiều phân xếp loại sai và sau khi doanh nghiệp khiếu kiện đã phải điều chỉnh lại (có bằng chứng) Hệ quả việc ấn định mã số thuế sai là rất lớn: dẫn đến truy thu không phải 01 lô hàng mà cho hàng loạt lô hàng trong thời gian dài; có thể lên đến trăm triệu, trăm tỉ → doanh nghiệp có thể phá sản và vi phạm pháp luật → Cần có quy trình chặt chẽ hơn kiểm soát quy trình xác định Mã số thuế, chứ không phải theo hướng trao quyền rộng rãi hơn cho ngành Hải quan - Quy định này là không phù hợp vì việc khiếu nại hoặc khởi kiện (hành chính) thường tốn rất nhiều chi phí và đặc biệt cực kỳ tốn thời gian. Không phải DN NK nào dù biết oan nhưng cũng có thể thu thập được nhiều/đầy đủ tài liệu để kiện lại kết quả đã ấn định. Kết quả giám định hàng hóa mang tính kỹ thuật chứ không liên quan nhiều đến mặt pháp lý, do đó giải pháp này chỉ nên là giải pháp cuối cùng doanh nghiệp muốn lựa chọn.	
15	Điều 25.3; điểm b.2)	Điều 25.3; điểm b.2) b.2.1.1) Bác bỏ trị giá kê khai đối với các	Việc điều chỉnh này dựa theo điều 21 dự thảo sửa đổi ND08/2015.	

	b.2) Hàng hóa nhập khẩu có trị giá khai báo cao đột biến quy định tại điểm b.5.7 khoản này, cơ quan hải quan thông quan theo trị giá khai báo và chuyển nghị vấn đề cơ quan thuế làm cơ sở kiểm tra, xác định giao dịch liên kết theo quy định của pháp luật về giao dịch liên kết;	trường hợp quy định tại điểm e.1 khoản 5 Điều này; xác định trị giá và ban hành Thông báo trị giá hải quan theo mẫu số 04/TGHQ Phụ lục II kèm theo Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; án định thuế; thông quan hàng hóa theo quy định;	Đề nghị không bổ sung sửa đổi với lý do: - Công chức HQ chỉ xem xét hồ sơ HQ, trong thời gian ngắn ...nên khả năng xảy ra nhiều sai sót - Việc được ấn định thuế này có hình thức bắt buộc, chưa trên hình thức công bằng; không cho DN có thời gian cân nhắc thêm các khả năng khác.	
	Điều 25.4; điểm đ.2) đ.2) Trường hợp cơ quan hải quan bác bỏ trị giá khai báo sau khi tham vấn, cơ quan hải quan ban hành Thông báo trị giá hải quan và đề nghị người khai hải quan khai bổ sung trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tham vấn . Nếu người khai hải quan khai bổ sung theo Thông báo trị giá hải quan trong thời hạn nêu trên thì cơ quan hải quan thực hiện thông quan hàng hóa theo quy định, xử lý vi phạm (nếu có). Quá thời hạn mà người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung hoặc khai bổ sung không đúng theo Thông báo trị giá hải quan thì cơ quan hải quan ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế để thông quan hàng hóa theo quy định, xử lý vi phạm (nếu có).	Điều 25.5; điểm e) e) Xử lý kết quả tham vấn: e.1) Cơ quan hải quan bác bỏ trị giá kê khai , xác định trị giá và ban hành Thông báo trị giá hải quan theo mẫu số 04/TGHQ Phụ lục II kèm theo Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, án định thuế, thông quan hàng hóa theo quy định đối với các trường hợp sau đây:	Khả năng Doanh nghiệp không biết hồ sơ bị ấn định thuế → đóng thuế bổ sung không đúng hạn, bị oan do không nhận được ấn định thuế.	
19	Điều 29. Kiểm tra thực tế hàng hóa 9. Kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan Việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản này chỉ áp dụng đối với hàng xá, hàng rời và hàng hóa nhập khẩu phục vụ gia công, sản	Điều 29. Kiểm tra thực tế hàng hóa 9. Kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan: a) Sau khi nhận được đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai gửi qua Hệ thống, Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện việc kiểm tra thực tế hàng	Đồng ý với nội dung sửa đổi vì đã áp dụng chung cho tất cả các loại hình hàng hóa xuất nhập khẩu.	

	xuất hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất, cụ thể như sau	hóa. Trường hợp hai Chi cục Hải quan chưa có kết nối Hệ thống thì Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện như sau: a.1) Lập 02 Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo mẫu số 06/PGKQKT/GSQL Phụ lục V; 02 Phiếu đề nghị kiểm tra thực tế hàng hóa theo mẫu số 07/PĐNKT/GSQL ban hành kèm Phụ lục V Thông tư này và gửi kèm 01 tờ khai hải quan (bản chính) trong trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy; a.2) Niêm phong các chứng từ quy định tại điểm a.1 khoản này và giao người khai hải quan chuyển đến Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa để thực hiện việc kiểm tra thực tế. b) Người khai hải quan thực hiện đăng ký thời gian, địa điểm kiểm tra thực tế với Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa; c) Căn cứ kết quả kiểm tra của Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai cập nhật kết quả kiểm tra vào Hệ thống để quyết định thông quan hoặc giải phóng hàng hoặc đưa hàng về bảo quản.		
20	Điều 30.2: 2. Trường hợp kết quả kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa không phù hợp với nội dung khai hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, cơ quan hải quan xử lý vi phạm (nếu có) và yêu cầu người khai hải quan thực hiện việc khai bổ sung hồ sơ hải quan theo kết quả kiểm tra thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan: b) Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với kết quả kiểm tra của cơ quan hải quan hoặc quá thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu khai bổ sung của	Điều 30.2: 2. Trường hợp kết quả kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa không phù hợp với nội dung khai hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và trường hợp kiểm tra, xác định trị giá quy định tại Điều 25 Thông tư này, cơ quan hải quan xử lý vi phạm (nếu có) và yêu cầu người khai hải quan thực hiện việc khai bổ sung hồ sơ hải quan theo kết quả kiểm tra thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan: b) Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với kết quả kiểm tra của cơ quan hải quan hoặc quá thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu khai bổ sung của cơ quan hải quan quy định tại	Giống như các kiến nghị trên; các sửa đổi này tước quyền tranh luận của Doanh nghiệp; CQ HQ được linh động ấn định thuế chỉ dựa vào ít yếu tố phân tích → khả năng sai sót cao, gây hậu quả lớn Kiến nghị giữ nguyên theo TT38/2015	

	cơ quan hải quan quy định tại điểm a.1 khoản 2 Điều 20 Thông tư này, người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì xử lý như sau b.2) Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với thông báo kết quả phân loại hoặc thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa của cơ quan hải quan về kết luận phân tích phân loại hàng hóa thì người khai hải quan có văn bản gửi đơn vị kiểm định đã thực hiện phân tích để yêu cầu được tách mẫu lưu, giám định theo quy định của pháp luật. Cơ quan hải quan thực hiện tách mẫu lưu và lập biên bản tách mẫu theo mẫu số 08a/BBTM/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này	điểm a.1 khoản 2 Điều 20 Thông tư này, người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì xử lý theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số/2021/NĐ-CP.		
21		Điều 31 khoản 1: Bổ sung điểm b.2 b.2) Các trường hợp không lấy mẫu để phục vụ phân tích, giám định: b.2.1) Hàng hóa có cùng tên hàng, thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng, quy cách đóng gói, xuất xứ, nhà sản xuất với hàng hóa thuộc lô hàng trước đó đã có Thông báo kết quả phân tích, phân loại của cơ quan hải quan; b.2.2) Hàng hóa có thể phân tích hoặc giám định ngay tại địa điểm kiểm tra thực tế hàng hoá mà không cần phải lấy mẫu để phân tích hoặc giám định tại các cơ quan giám định theo quy định.	- Bổ sung thêm tiêu chí “b.2.3) Hàng hóa thuộc DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG KHÔNG LẤY MẪU PHÂN TÍCH NHẪM MỤC ĐÍCH PHÂN LOẠI theo quyết định 11310/TCHQ-TXNK của TCHQ”	
27	Điều 43 chưa đề cập “Bảo lãnh thông quan”	Điều 43 chưa đề cập “Bảo lãnh thông quan”	Điều 43: Bảo lãnh số tiền thuế phải nộp Căn cứ điều khoản mở rộng, sẵn có để sau áp dụng Bảo lãnh Thông quan/ Customs Bond mà không phải sửa luật.	
	Điều 58. Địa điểm làm thủ tục làm thủ tục hải quan 1. Địa điểm làm thủ tục nhập khẩu: a) Đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu để gia công; nguyên liệu, vật tư nhập	Điều 58: Không đề cập	Kiến nghị điều chỉnh Điều 58.1; Khoản a: Tổ chức, cá nhân được lựa chọn làm thủ tục tại Chi cục Hải quan thuận tiện không giới hạn trong 3 loại chi cục như quy định hiện tại Lý do: Đối với DN đã lựa chọn đăng ký HQ	

	khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu: Tổ chức, cá nhân được lựa chọn làm thủ tục nhập khẩu tại 01 Chi cục Hải quan sau đây: a.1) Chi cục Hải quan nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh hoặc cơ sở sản xuất; a.2) Chi cục Hải quan cửa khẩu hoặc Chi cục Hải quan cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; a.3) Chi cục Hải quan quản lý hàng gia công, sản xuất xuất khẩu thuộc Cục Hải quan nơi có cơ sở sản xuất hoặc nơi có cửa khẩu nhập.		cửa khẩu ví dụ như HQ HCM chỉ cục quản lý hàng SXKK, gia công, nhưng tập quán kinh doanh hiện tại, DN nhập khẩu nguyên liệu qua cửa khẩu đường bộ khác nhau thì lại không khai được tại chi cục HQ HCM, vì trong các lô hàng nhập khẩu từ cửa khẩu thì Chi cục HQ HCM không là 1 trong 3 loại Chi cục HQ như qui định trong TT 38-39, không là chi cục HQ cửa khẩu, cũng không phải chi cục hải quan nơi DN có trụ sở.	
29		Điều 45; khoản 2 2. Cơ quan hải quan không áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với người khai hải quan có nợ phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 124 Luật Quản lý thuế. Người khai hải quan có trách nhiệm nộp đủ phí, lệ phí hải quan theo thời hạn quy định tại Thông tư số-14/2021/TT-BTC	Kiến nghị bổ sung khoản 2, điều 45 “không áp dụng biện pháp ngừng miễn, hoàn, giảm thuế với người khai hải quan nếu có phát sinh nợ lệ phí hải quan dưới 30 ngày”	Thực tế phát sinh công tác miễn hoàn thuế bị dừng rất thường xuyên, do hệ thống báo DN còn nợ lệ phí HQ; mà do lệ phí HQ phát sinh hàng ngày/ từng phút + trên nhiều địa bàn, có thể do DN và hệ thống → Báo DN nợ lệ phí HQ, không cho miễn hoàn thuế
79	Điều 132; Khoản 2 điểm b. b2 b) Người nộp thuế còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản phải nộp khác, bao gồm cả tiền phí, lệ phí còn nợ (trừ trường hợp tiền phí, lệ phí phát sinh của các tờ khai trong tháng đến ngày 10 của tháng tiếp theo) phải nộp ngân sách nhà nước	Điều 132; Khoản 2 điểm b - Giữ nguyên b.2) Trường hợp người nộp thuế không yêu cầu bù trừ nhưng cơ quan hải quan phát hiện người nộp thuế còn nghĩa vụ phải nộp các khoản tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, các khoản phải nộp khác, bao gồm cả tiền phí, lệ phí còn nợ: cơ quan hải quan thông báo cho người nộp thuế theo mẫu số 28/TBBT/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư này và thực hiện xử lý theo quy định tại điểm b.1 khoản này;		
30		Điều 50. Quy định chung về hàng hoá vận chuyển chịu sự giám sát hải quan c.1.1.2) Cửa khẩu xuất đã đăng ký trên tờ khai xuất khẩu đến cảng xếp hàng mới theo yêu cầu của người vận tải;	- Kiến nghị sửa đổi: c.1.1.2) Cửa khẩu xuất đã đăng ký trên tờ khai xuất khẩu đến cảng xếp hàng mới <i>theo khai báo của người vận tải hoặc tổ chức, người được ủy quyền</i> <u>Lý do:</u> Khi hàng hóa xuất khẩu đã tập kết	

			vào cửa khẩu xuất, sau đó hăng tàu hoặc tổ chức, người được hăng tàu ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan vận chuyển độc lập để vận chuyển đến cửa khẩu khác xuất tàu. Hiện nay, nếu muốn chuyển của khẩu khác xuất tàu, thì phải điều chỉnh tờ khai và làm các thủ tục tại cảng, hăng tàu rất mất thời gian. Trong khi đó về bản chất không thay đổi về việc hàng hóa sẽ được xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam dưới sự giám sát của các cơ quan hải quan liên quan.	
31	Khoản 31 điều 1 TT 39: Sửa đổi điều 51 TT38 Điểm 1D1: Trường hợp phát hiện hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại Điều 29 Thông tư này. Kết quả kiểm tra thực tế được ghi trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo mẫu 06/PGKQKT/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này và cập nhật vào Hệ thống.	Điều 51. Thủ tục hải quan đối với hàng hoá quá cảnh Điều 51.1; Khoản d) d) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đi: d.1) Trường hợp lô hàng phải kiểm tra hồ sơ hải quan (luồng 2), cơ quan hải quan kiểm tra thông tin trên Tờ khai vận chuyển độc lập và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan; hướng dẫn người khai hải quan khai bổ sung các thông tin khác trên Tờ khai vận chuyển độc lập hoặc các Bản kê (nếu có). Trường hợp phát hiện hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại Điều 29 Thông tư này. Kết quả kiểm tra thực tế được ghi trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo mẫu 06/PGKQKT/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này và cập nhật vào Hệ thống.	Đề nghị nêu rõ: a) Ban hành các tiêu chí cụ thể, rõ ràng để xác định “dấu hiệu vi phạm pháp luật về hải quan” làm tiêu chí kiểm tra thực tế hàng hóa quá cảnh. b) Quy định rõ cấp có thẩm quyền quyết định và kiểm tra thực tế hàng hóa quá cảnh - Lý do: (i) Hàng hóa quá cảnh bị niêm phong, không tiêu thụ trên thị trường Việt Nam, chịu sự giám sát hải quan và phải tuân thủ theo thời gian quá cảnh, tuyến đường quá cảnh; (ii) Hàng hóa quá cảnh không tiêu thụ trên thị trường Việt Nam nên không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Thực tế, với vị trí địa lý hết sức thuận lợi, Việt Nam hoàn toàn có đủ điều kiện để trở thành trung tâm Logistics của khu vực và trong đó hoạt động quá cảnh hàng hóa là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu. Cần tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp vận tải, logistics để đẩy mạnh hoạt động này, mang lại giá trị và vị thế cho nền logistics nước nhà.	
32		Bổ sung Điều 51a, Điều 51b và Điều 51c như sau: Điều 51a. Thủ tục hải quan đối với hàng hoá trung chuyển tại cảng biển	Đề nghị bổ sung hướng dẫn thủ tục hải quan trong trường hợp hăng vận chuyển có yêu cầu thay đổi phương tiện vận tải (sang hàng qua container khác) để cứu hàng hoặc thuận lợi cho việc xếp dỡ, nhập cảnh vào nước thứ 3.	Trong thực tế, nhu cầu sang hàng và rút hàng để thực hiện các biện pháp giải cứu hàng hóa trung chuyển trong quá trình lưu giữ tại cảng

				trung chuyển là có. Nhưng hiện tại chưa có quy định hướng dẫn cụ thể trường hợp này.
77	Điều 129. Thủ tục nộp, tiếp nhận và xử lý hồ sơ xét hoàn thuế, không thu thuế (Sửa đổi bổ sung bởi TT39 2018/TT-BTC) 2. Cơ quan hải quan thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định tại Điều 59 và Điều 60 Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012 a) Tiếp nhận hồ sơ: a.1) Cơ quan hải quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, Hệ thống tự động phản hồi chấp nhận hồ sơ hoàn thuế cho người nộp thuế. Trường hợp xác định hồ sơ chưa đầy đủ Hệ thống thông báo cho người nộp thuế để bổ sung các thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;	Điều 129: Giữ nguyên	- Kiến nghị Bổ sung: a.1) Cơ quan hải quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, Hệ thống tự động phản hồi chấp nhận hồ sơ hoàn thuế cho người nộp thuế. Chậm nhất 02 giờ làm việc kể từ thời điểm hồ sơ được khai báo trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra, xác nhận tính đầy đủ của hồ sơ và phản hồi cho người khai thông qua Hệ thống. Quá thời hạn trên, hồ sơ hải quan điện tử được coi là đã nộp đầy đủ cho cơ quan hải quan. Trường hợp xác định hồ sơ chưa đầy đủ Hệ thống thông báo cho người nộp thuế để bổ sung các thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;	
	Mục 7. Phụ lục I, TT39 Chỉ tiêu thông tin Bản kê hàng hóa quá cảnh /trung chuyển: STT: 8.15: Mã số hàng hóa: Nhập đầy đủ mã số hàng hóa quy định tại Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế Xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi và các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do bộ tài chính ban hành.	Không đề cập	- Sửa đổi thành: Nhập đầy đủ mã số hàng hóa (4 số) quy định tại Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế Xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi và các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do bộ tài chính ban hành. - <u>Lý do</u>: Hàng hóa quá cảnh là hàng hóa sở hữu của thương nhân nước ngoài, đi qua lãnh thổ Việt Nam, không có nghĩa vụ thu thuế, nộp thuế, hoàn thuế...nên việc yêu cầu khai báo đầy đủ số hàng hóa (8 số) là không cần thiết, trong khi quy định về tờ khai cho hàng hóa quá cảnh (Tờ khai vận chuyển độc lập (OLA) cũng chỉ yêu cầu khai báo mã số hàng hóa (4 số).	

	Khoản 6.1, phụ lục I thông tư 39 Điểm: 7.46: Phương tiện vận chuyển: Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển bằng đường bộ, người khai khai báo theo biên số phương tiện	Không đề cập	Đề nghị sửa đổi: - Trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng xe tải: Khai số phương tiện. Trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng xe container: Khai số container Trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng xe rơ moóc: Khai số rơ moóc <u>Lý do:</u> Trong thực tế vận chuyển: Hàng hóa vận chuyển bằng xe container được niêm phong container, hàng hóa vận chuyển bằng xe rơ moóc được niêm phong rơ moóc, đầu kéo xe container, đầu kéo xe rơ moóc không ảnh hưởng tới việc niêm phong hàng hóa chịu sự giám sát của hải quan.	
	Khoản 6.2, phụ lục I của thông tư 39 Thay đổi phương tiện vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát của hải quan. (Theo quy định tại: Các tiêu chí được khai bổ sung sau khi hàng hóa được cơ quan hải quan xác nhận đủ điều kiện vận chuyển trên hệ thống (BOA))	Không đề cập	Vấn đề rất thường gặp đối với các doanh nghiệp vận tải là phương tiện vận chuyển có thể gặp sự cố trên tuyến đường vận chuyển hàng hóa như: hỏng hóc, tai nạn, dẫn tới cần phải thay đổi phương tiện vận chuyển (vẫn giữ nguyên niêm phong hải quan) để tiếp tục vận chuyển hàng hóa đảm bảo tiến độ và kế hoạch. <u>Đề nghị:</u> Trường hợp thay đổi phương tiện vận chuyển nhưng vẫn giữ nguyên niêm phong hải quan. Đề nghị cho doanh nghiệp khai bổ sung: Phương tiện vận chuyển hàng hóa sau khi hàng hóa được cơ quan hải quan xác nhận đủ điều kiện niêm phong (BOA). Doanh nghiệp khai báo và chịu trách nhiệm vì tình trạng niêm phong hàng hóa (được kiểm tra bởi hải quan nơi đến).	